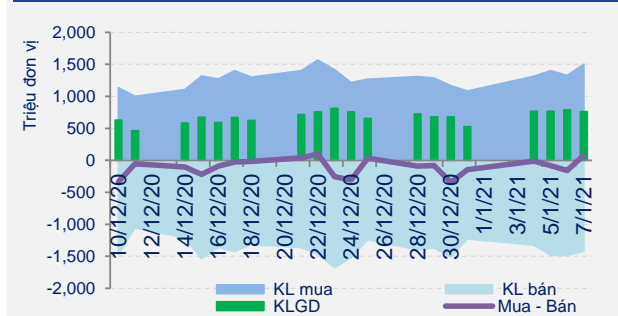
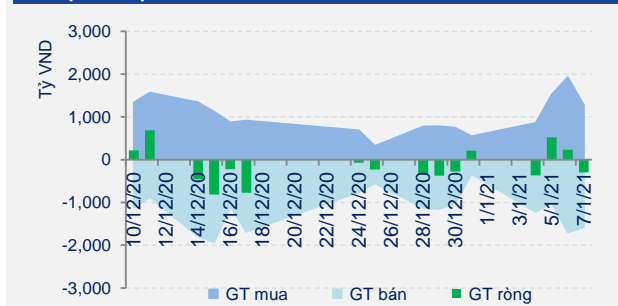


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/1/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,156.49	215.79
% Thay đổi	↑ 1.16%	↑ 1.94%
KLGD (CP)	762,107,296	156,803,708
GTGD (tỷ đồng)	16,991.25	2,416.62
Tổng cung (CP)	1,420,922,900	194,106,200
Tổng cầu (CP)	1,499,478,200	205,724,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	43,069,200	1,554,165
KL mua (CP)	42,386,900	388,158
GTmua (tỷ đồng)	1,278.17	8.52
GT bán (tỷ đồng)	1,579.10	30.87
GT ròng (tỷ đồng)	(300.92)	(22.35)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.14%	14.2	2.4	1.2%
Công nghiệp	↓ -0.10%	16.6	2.8	10.6%
Dầu khí	↑ 0.60%	-	2.0	3.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.58%	-	4.5	2.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.25%	14.7	2.6	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.48%	18.1	4.8	12.3%
Ngân hàng	↑ 3.25%	11.7	2.5	26.2%
Nguyên vật liệu	↓ -0.42%	20.8	2.3	13.5%
Tài chính	↑ 0.56%	18.9	3.2	26.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.08%	15.6	2.6	3.2%
VN - Index	↑ 1.16%	18.5	3.1	
HNX - Index	↑ 1.94%	15.3	3.3	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp với mức tăng mạnh (>1%) và thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Và đây cũng là phiên thứ 3 trong 4 phiên hệ thống khớp lệnh bị nghẽn về cuối phiên mặc dù đã nâng lô tối thiểu lên 100 cổ phiếu. Kết phiên, VN-Index tăng 13,28 điểm (+1,16%) lên 1.156,49 điểm; HNX-Index tăng 4,55 điểm (+2,15%) lên 216,23 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 19.811 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 933 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 2.246 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 506 mã tăng, 107 mã tham chiều, 221 mã giảm. Đà tăng của nhóm ngân hàng vẫn tiếp diễn và là động lực chính kéo thị trường với SHB (+7,9%), STB (+2,5%), TCB (+4,2%), MBB (+2,4%), CTG (+2,6%), HDB (+4,5%), MSB (+3,1%), VPB (+1,5%), TPB (+1,3%), VCB (+1,9%... Ngành dầu khí thu hút được dòng tiền và tăng giá mạnh với PVD (+6,8%), PVS (+5,2%), BSR (+4,8%), PVB (+1,7%), PVC (+3,5%), POS (+9,4%... Cổ phiếu ngành vận tải biển bứt phá mạnh mẽ với nhiều cái tên tăng trần như MVN (+15%), VNA (+13%), TCO (+6,8%), VOS (+6,8%), HAH (+6,9%...)

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chứng khoán đang trong trạng thái hưng phấn tột độ. Nhà đầu tư đua nhau mua cổ phiếu khiến hệ thống giao dịch tiếp tục bị nghẽn trong phiên hôm nay, nếu không thì thanh khoản có thể lập kỷ lục mới. Sau khi vượt qua được ngưỡng 1.130 điểm (đỉnh tháng 2/2018) thì trên khía cạnh kỹ thuật, ngưỡng kháng cự cần chú ý tiếp theo sẽ là quanh ngưỡng 1.187 điểm (đỉnh tháng 3/2018). Tính đến thời điểm hiện tại thì gần như có thể khẳng định VN-Index đã lập kỷ lục mới về số tuần tăng liên tiếp trong giai đoạn từ 2007 đến nay với 10 tuần và mức tăng 25% kể từ ngưỡng 925 điểm cho thấy tâm lý rất hưng phấn của nhà đầu tư với việc cứ mua là thắng. Và với việc hệ thống giao dịch thường xuyên bị nghẽn về phiên chiều thì thật khó có thể đoán được đà tăng bao giờ sẽ chấm dứt. Chúng tôi cho rằng, với việc các đợt bán chốt lời xảy ra ngày càng thường xuyên hơn thì cần có một nhịp điều chỉnh để xu hướng tăng bền vững hơn, còn cứ tăng tiếp với đà tăng như hiện tại thì sẽ rủi ro điều chỉnh mạnh. Nhà đầu tư nên tiếp tục cơ cấu danh mục theo hướng bán các cổ phiếu có dấu hiệu thoái trào, có thể giữ lại để bán với giá cao hơn với các cổ phiếu đang có đà tăng tốt hoặc chốt lãi các cổ phiếu đã tới vùng giá mục tiêu nhằm bảo vệ lợi nhuận đã đạt được và chờ đợi thị trường điều chỉnh về các vùng giá hấp dẫn hơn để tham gia trở lại.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/1/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên bất chấp áp lực chốt lời có lúc gia tăng mạnh nhưng chỉ số vẫn kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 13,28 điểm (+1,16%) lên 1.156,49 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 2.000 đồng, TCB tăng 1.400 đồng, NVL tăng 4.600 đồng. Ở chiều ngược lại, GVR giảm 450 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 211,157 điểm. Từ khoảng 11h trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng được duy trì đến hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 4,55 điểm (+2,15%) lên 216,23 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 1.400 đồng, PVS tăng 1.000 đồng, SHN tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, CEO giảm 1.300 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 302,88 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 682 nghìn đơn vị. HPG mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 253,2 tỷ đồng tương ứng với 5,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCI với 88,5 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 82,5 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 22,5 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,2 triệu cổ phiếu. BVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 10,3 tỷ đồng tương ứng với 437 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 10,2 tỷ đồng tương ứng với 119,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 45 nghìn cổ phiếu.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp với mức tăng mạnh (>1%) và khối lượng khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 720 triệu cổ phiếu. Áp lực chốt lời vào đầu phiên gia tăng nhưng chỉ khiến chỉ số lùi về gần ngưỡng tham chiếu và lực cầu bắt đáy tại đây giúp chỉ số tăng mạnh trở lại.

Sau khi vượt qua được ngưỡng 1.130 điểm (đỉnh tháng 2/2018) thì trên khía cạnh kỹ thuật, ngưỡng kháng cự cần chú ý tiếp theo sẽ là quanh ngưỡng 1.187 điểm (đỉnh tháng 3/2018).

Tính đến thời điểm hiện tại thì gần như có thể khẳng định VN-Index đã lập kỷ lục mới về số tuần tăng liên tiếp trong giai đoạn từ 2007 đến nay với 10 tuần và mức tăng 25% cho thấy tâm lý rất hưng phấn của nhà đầu tư với việc cứ mua là thắng. Và với việc hệ thống giao dịch thường xuyên bị nghẽn về phiên chiều thì thật khó có thể đoán được đà tăng bao giờ sẽ chấm dứt.

Trong các phiên tới, các nhịp rung lắc có thể xảy ra thường xuyên hơn khi mà nhà đầu tư quyết định chốt lời dần. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện tại, thì nhịp giảm sấp tơi khi xảy ra sẽ là cơ hội để các nhà đầu tư tích lũy thêm cổ phiếu với các ngưỡng hỗ trợ cần lưu ý lần lượt 1.090 điểm (MA20) và 1.025 điểm (MA50).

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Gallup: Việt Nam đứng thứ 3 trên thế giới về chỉ số kỳ vọng kinh tế

Theo kết quả khảo sát của Gallup International, chỉ số kỳ vọng kinh tế cao nhất được ghi nhận ở Nigeria (58%), tiếp đó là Azerbaijan (47%) và Việt Nam (45%).



## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 16h ngày 7/1, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết cho khu vực Hà Nội ở mức: 56,35 triệu đồng/lượng (mua vào) và 56,85 triệu đồng/lượng (bán ra), giảm lần lượt 50.000 đồng/lượng và 400.000 đồng/lượng so với sáng nay.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 6 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 7/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.117 VND/USD, giảm 6 đồng so với hôm qua.

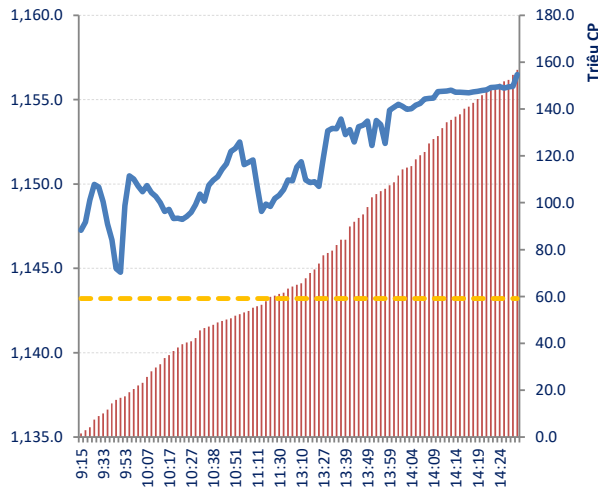
## TIN QUỐC TẾ

<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 13,2 USD/ounce tương ứng với 0,7% lên 1.921,9 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,008 điểm tương ứng 0,01% lên 89,52 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2308 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3613 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 103,37 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,31 USD/thùng tương ứng với 0,61% lên mức 50,94 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 6/1, chỉ số Dow Jones tăng 437,8 điểm tương ứng 1,44% lên 30.829,4 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 78,17 điểm tương ứng 0,61% xuống 12.740,79 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 21,28 điểm tương ứng 0,57% lên 3.748,14 điểm.

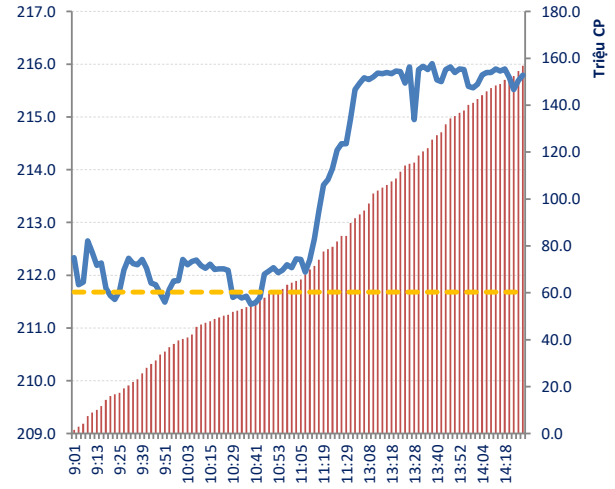


### THÔNG KÊ GIAO DỊCH

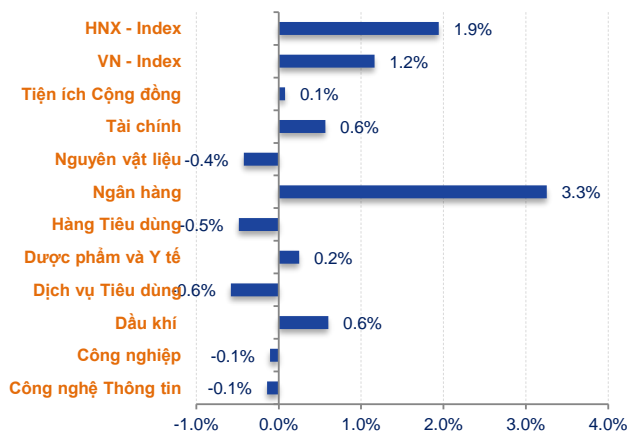
#### KLGD và VN-Index trong phiên



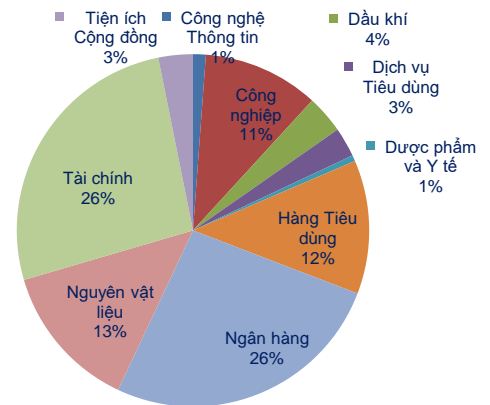
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



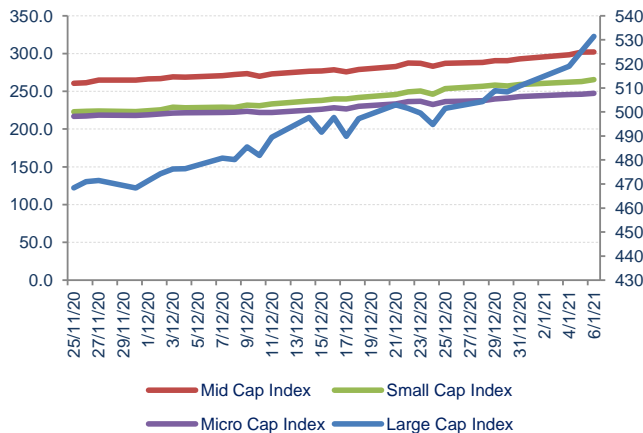
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



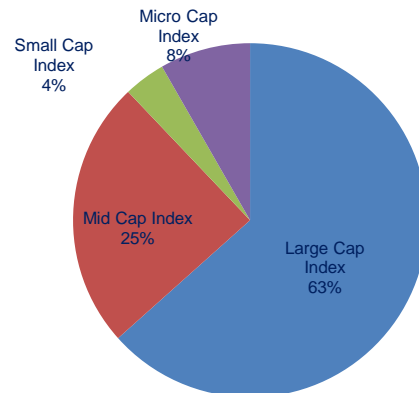
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	2,701,000	HPG	5,931,700
2	HDB	2,555,800	SSI	1,890,300
3	VRE	2,460,300	VND	1,864,000
4	FUEVFVND	2,097,200	FCN	1,645,100
5	FUESSVFL	2,001,800	VCI	1,472,100

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	44,770	BVS	424,800
2	TNG	21,700	APS	300,000
3	PPP	15,100	VCS	115,400
4	LHC	12,600	PPS	88,600
5	SZB	10,500	ART	70,600

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	18.00	18.45	↑ 2.50%	40,863,200
HPG	42.80	42.85	↑ 0.12%	25,850,000
HNG	16.10	17.20	↑ 6.83%	23,980,100
MBB	25.30	25.95	↑ 2.57%	20,252,100
ITA	7.74	7.85	↑ 1.42%	19,682,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	17.80	19.10	↑ 7.30%	44,138,037
PVS	19.10	19.90	↑ 4.19%	12,784,075
ART	3.30	3.60	↑ 9.09%	11,044,318
CEO	13.60	12.30	↓ -9.56%	10,531,906
HUT	4.40	4.40	→ 0.00%	5,770,868

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTB	6.00	6.42	0.42	↑ 7.00%
TNH	30.00	32.10	2.10	↑ 7.00%
THG	57.20	61.20	4.00	↑ 6.99%
FIT	16.45	17.60	1.15	↑ 6.99%
HUB	22.20	23.75	1.55	↑ 6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HCT	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
TV3	24.00	26.40	2.40	↑ 10.00%
APS	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
MBS	19.00	20.90	1.90	↑ 10.00%
NGC	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDP	33.80	31.45	-2.35	↓ -6.95%
SMA	10.00	9.31	-0.69	↓ -6.90%
HOT	32.60	30.45	-2.15	↓ -6.60%
TNC	31.95	30.00	-1.95	↓ -6.10%
HVX	3.60	3.40	-0.20	↓ -5.56%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TJC	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%
SMT	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
CAG	77.20	69.50	-7.70	↓ -9.97%
L61	9.10	8.20	-0.90	↓ -9.89%
VDL	25.50	23.00	-2.50	↓ -9.80%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	40,863,200	8.6%	1,318	13.7	1.2
HPG	25,850,000	3250.0%	3,235	13.2	2.6
HNG	23,980,100	-10.0%	(833)	-	2.1
MBB	20,252,100	18.4%	2,994	8.5	1.5
ITA	19,682,600	1.9%	216	35.8	0.7

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	44,138,037	12.9%	1,702	10.5	1.3
PVS	12,784,075	5.1%	1,373	13.9	0.7
ART	11,044,318	4.8%	551	6.0	0.3
CEO	10,531,906	2.0%	280	48.5	1.0
HUT	5,770,868	-1.7%	(205)	-	0.4

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTB	↑ 7.0%	0.8%	81	74.4	0.6
TNH	↑ 7.0%	18.3%	2,141	14.0	2.0
THG	↑ 7.0%	36.7%	10,622	5.4	1.8
FIT	↑ 7.0%	2.3%	361	45.6	1.0
HUB	↑ 7.0%	15.2%	3,378	6.6	1.0

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HCT	↑ 10.0%	3.8%	743	14.8	0.5
TV3	↑ 10.0%	18.2%	2,374	11.1	2.0
APS	↑ 10.0%	4.6%	416	12.0	0.5
MBS	↑ 10.0%	12.2%	1,494	12.7	1.6
NGC	↑ 10.0%	-13541.3%	(10,040)	-	-

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	2,701,000	18.4%	2,994	8.5	1.5
HDB	2,555,800	19.5%	2,700	9.5	1.7
VRE	2,460,300	8.3%	1,002	33.1	2.7
UEVFN	2,097,200	N/A	N/A	N/A	N/A
UESSVF	2,001,800	N/A	N/A	N/A	N/A

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	44,770	15.8%	2,130	12.3	1.9
TNG	21,700	17.2%	2,642	6.3	1.1
PPP	15,100	10.9%	1,311	9.0	1.0
LHC	12,600	13.8%	8,486	7.3	1.0
SZB	10,500	20.1%	3,560	9.8	1.9

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	389,432	19.4%	4,631	22.7	4.2
VIC	372,744	7.0%	2,509	43.9	3.0
VHM	311,846	30.6%	6,762	14.0	4.0
VNM	229,443	35.3%	5,320	20.6	7.2
BID	196,274	10.7%	2,133	22.9	2.4

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	42,700	13.5%	243	502.4	11.7
SHB	31,245	12.9%	1,702	10.5	1.3
VCS	13,502	39.0%	8,573	10.1	3.6
IDC	11,400	7.1%	1,010	37.6	2.6
PVS	9,129	5.1%	1,373	13.9	0.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	4.83	8.5%	1,116	27.6	2.2
DTL	4.15	-21.6%	(3,270)	-	0.8
ACL	3.73	4.0%	531	28.2	1.1
HRC	3.53	1.7%	292	201.6	3.3
MCG	3.50	2.7%	250	10.9	0.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	3.03	13.5%	243	502.4	11.7
LUT	2.76	0.1%	10	771.2	0.7
BII	2.11	-17.1%	(1,683)	-	0.6
VC7	2.00	5.0%	515	16.7	0.8
HBS	1.90	0.8%	98	44.1	0.4





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---